

Số: 1184/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 0420/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà B, sinh năm: 1990, căn cước công dân số: X, địa chỉ: T, phường TMT, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông A, sinh năm: 1990, căn cước công dân số: S, địa chỉ: T, phường TMT, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 90, quyển số 01/2015 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường P, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2025, ông A và bà B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con: Có hai con tên C, sinh ngày 10/5/2016 và D, sinh ngày 26/5/2022, đôi bên thỏa thuận bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông A và bà B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông A và bà B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyền số 01/2015 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường P, quận BT (nay là phường TMT), Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con: Bà B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ: C, sinh ngày 10/5/2016 và D, sinh ngày 26/5/2022. Bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà B thỏa thuận nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006249 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 –Thành phố Hồ Chí Minh; bà B đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 5-TPHCM;
- UBND P. Thạnh Mỹ Tây, TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 5 -TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Linh Phượng**



